

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH 5

**Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư
của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư	01	Bản chính
2	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh	01	Bản chính
3	Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức	01	Bản chính
4	Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có)	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư Địa chỉ: Số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	25 ngày (quy đổi thành 19 ngày làm việc) + 7 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và	Nhà đầu tư	Giờ hành	Hồ sơ theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	<p>Đầu tư</p> <p>Kiểm tra, xem xét hồ sơ</p>	<p>Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>chính</p>	<p>1. BM 01 2. BM 02 3. BM 03</p>	<p>- Trường hợp hồ sơ có đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Giấy biên nhận theo BM 01 trao cho người nộp hồ sơ, chuyển công chức xử lý thực hiện tiếp B2.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Phiếu yêu cầu BM 02 hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ: lập Phiếu từ chối theo BM 03 trao cho người nộp hồ sơ.</p>
<p>B2</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ chuyển lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại/công chức Phòng Kinh tế đối ngoại.</p>	<p>Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>02 giờ làm việc</p>	<p>1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I</p>	<p>- Trường hợp hồ sơ nộp lần đầu: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					phòng phân công. - Trường hợp hồ sơ nộp bổ sung: Khi Nhà đầu tư nộp bổ sung hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ phận một cửa chuyển hồ sơ bổ sung đến công chức xử lý và tiếp tục thực hiện B4.2
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ
B4	Xem xét, đề xuất xử lý hồ sơ				
B4.1	Trường hợp đề xuất hồ sơ cần điều chỉnh, bổ sung	Công chức xử lý Phòng Kinh tế đối ngoại	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Công chức xử lý hồ sơ tiến hành xem xét, thẩm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung: Tham mưu văn bản yêu cầu điều chỉnh bổ sung thực hiện tiếp B5
B4.2	Trường hợp đề xuất hồ sơ không cần điều chỉnh, bổ sung	Công chức xử lý Phòng Kinh tế đối ngoại	1,5 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Trường hợp hồ sơ không có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung và trường hợp Nhà đầu tư nộp

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					bổ sung hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Văn bản lấy ý kiến của các Cơ quan và thực hiện tiếp B6.
B5	Trường hợp hồ sơ có văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung				
B5.1	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	1/2 ngày làm việc	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B5.2	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	1/2 ngày làm việc	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có). - Ký ban hành.
B5.3	Lấy số	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	Lấy số văn bản và chuyển Văn thư Sở
B5.4	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	Văn thư Sở đóng dấu, phát hành và chuyển Bộ phận một cửa

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B5.5	Trả kết quả và theo dõi	Bộ phận một cửa-Kế hoạch và Đầu tư	Giờ hành chính	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung.	Bộ phận một cửa trả kết quả cho Nhà đầu tư.
B5.6	Nộp hồ sơ bổ sung tại Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bộ phận một cửa-Kế hoạch và Đầu tư		1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung.	Nhà đầu tư bổ sung hồ sơ hợp lệ, công chức tiếp nhận lập Giấy biên nhận theo BM 01 trao cho người nộp hồ sơ và tiếp tục thực hiện như bước B2
Trường hợp hồ sơ không có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung					
B6	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến.	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B7	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký ban hành.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B8	Lấy số	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	Công chức xử lý lấy số, chuyển Văn thư Sở
B9	Phát hành	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	Văn thư đóng dấu, phát hành qua hệ thống văn bản liên thông đến các cơ quan để lấy ý kiến
B10	Ý kiến của các cơ quan	Các cơ quan được lấy ý kiến	10 ngày làm việc	- Văn bản trả lời của các cơ quan được lấy ý kiến	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan được lấy ý kiến: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân địa phương (nơi đặt địa điểm thực hiện dự án), Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Công an Thành phố. - Trường hợp Nhà ở thì lấy ý kiến Sở xây dựng - Tùy ngành nghề đặc thù thì lấy ý kiến thêm Sở Y tế, Sở Công thương,

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					Sở Tài chính, Ban chỉ đạo 167, Sở Văn hóa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...
B11	Văn bản trả lời về	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Văn bản trả lời của các Cơ quan	Văn thư Sở nhận Văn bản trả lời của các Cơ quan từ Bưu điện/Hệ thống văn bản liên thông, chuyển lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại.
B12	Phân công văn bản	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	Văn bản trả lời	Lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại phân công văn bản cho công chức xử lý.
B13	Công chức xử lý sau khi nhận đầy đủ ý kiến của các Cơ quan, trình Ủy ban nhân dân thành phố Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	Công chức tổng hợp ý kiến của các Cơ quan trình Lãnh đạo Phòng Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B14	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B15	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có). - Ký duyệt Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối trình Ủy ban nhân dân thành phố, chuyên công chức xử lý

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B16	Phát hành Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan 	Công chức xử lý lấy số Báo cáo thẩm định, chuyển Văn thư Sở đóng dấu, phát hành Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối trình Ủy ban nhân dân thành phố.
B17	Phát hành	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối và hồ sơ liên quan đã được Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký duyệt	Trình hồ sơ, tài liệu liên quan cho Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh: <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư 2. Văn bản hỏi ý kiến các Cơ quan và Văn bản trả lời của các cơ quan 3. Hồ sơ (Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; Báo cáo tình hình triển khai dự án

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức; Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có)).
B18	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho công chức	Phòng HC-TC Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, tài liệu liên quan. Chuyển hồ sơ cho công chức được phân công xử lý (gồm văn bản giấy và văn bản điện tử)
B19	Thẩm tra hồ sơ	Công chức phòng chuyên môn	2,5 ngày làm việc	Lập hồ sơ trình	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, tài liệu liên quan: - Tham mưu đề xuất trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký tờ trình và dự thảo Quyết định chấp thuận điều

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>chính chủ trương đầu tư hoặc dự thảo văn bản thông báo từ chối.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Trình Lãnh đạo Văn phòng xem xét, dự thảo văn bản chuyển trả hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý.</p>
B20	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/Văn bản chuyển trả hồ sơ.	Ký tờ trình trình Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.
B21	Xem xét, ký văn bản hoặc trình ký	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	1/2 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/ Văn bản chuyển trả hồ sơ	Xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, ký tờ trình trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc ký văn bản chuyển trả (trường hợp chuyển trả thực hiện tiếp B23)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B22	Phê duyệt	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố	01 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố.	Xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, ký quyết định/Văn bản từ chối .
B23	Ban hành văn bản	Phòng HC-TC Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	1/2 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/Văn bản chuyển trả hồ sơ hồ sơ.	Cho số, vào sổ, đóng dấu, phát hành văn bản điện tử và văn bản giấy, gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư
B24	Tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân Thành phố	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/ Văn bản chuyển trả hồ sơ	Tiếp nhận kết quả và chuyển về Công chức xử lý
B25	Nhận kết quả	Công chức xử lý hồ sơ Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/ Văn bản	- Đối với trường hợp kết quả là Quyết định chấp thuận/Văn bản thông báo từ chối của Ủy ban nhân dân thành

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				chuyển trả hồ sơ	phổ: Cập nhật thông tin và chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa. - Đối với trường hợp nhận văn bản chuyển trả thì công chức xử lý thực hiện B13 .
B26	Trả kết quả cho Nhà đầu tư	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo giấy hẹn	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố	Trả kết quả cho Nhà đầu tư.
B27	Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Công chức xử lý và công chức phụ trách kho Phòng Kinh tế Đối ngoại	Thường xuyên	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I. 3. Văn bản ý kiến của các cơ quan 4. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. 5. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo	Công chức xử lý chuyển toàn bộ hồ sơ gốc đến công chức phụ trách kho để sao lưu theo dõi.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. 6. Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố.	

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
5	BM 05	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh khác) theo Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
6	BM 06	- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
7	BM 07	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

V. HỒ SƠ CẢN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
5	BM 05	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh khác) theo Mẫu A.I.11.h ban hành kèm

		theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
6	BM 06	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
7	BM 07	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
8	//	Văn bản đề nghị các cơ quan có liên quan có ý kiến góp ý
9	//	Văn bản góp ý của các cơ quan
10	//	Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư đính kèm dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư điều chỉnh chủ trương đầu tư/văn bản từ chối
11	//	Toàn bộ hồ sơ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Mẫu A.I.11.h**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư***(Trường hợp điều chỉnh khác)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có), nay đề nghị điều chỉnh với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)² số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)³ số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên: Giới tính:

¹ Áp dụng cả trong trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (khoản 1 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). Khi đó, tiêu đề của mẫu đơn được ghi là: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

³ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập: do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:, lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày

3. Mã số thuế:

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Nội dung điều chỉnh các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (áp dụng đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, khi chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư - thuộc các trường hợp quy định tại điểm a,b,c,d,đ,e khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư).

a. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị sửa thành:

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:

b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

2. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

a. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh:

- Nay đăng ký sửa thành:

- Lý do điều chỉnh:

b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo gồm:

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;
- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức hoặc văn bản tương đương đối với nhà đầu tư là cá nhân;
- Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư

Trong đó: Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư là Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bản sao Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có).

... .., ngày tháng năm ...

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có).

Mẫu A.I.12

Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh*(Khoản 1 Điều 44, Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ***(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày... tháng... năm ...)*

Kính gửi:(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án (nêu tên của tổ chức) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày... tháng... năm với các nội dung cụ thể dưới đây:

1. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký):, trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp đã góp của từng nhà đầu tư và thời điểm hoàn tất việc góp vốn):

- Vốn huy động (ghi số giá trị đã huy động và nguồn vốn) trong đó:

+Vốn vay từ các tổ chức tín dụng :

+Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác :

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn) :

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

b) Tiến độ thực các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư;

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương nhà đầu tư chủ trương đầu tư (nếu có):

- Việc đăng ký tài khoản báo cáo tình hình thực hiện dự án trên trang web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Việc thực hiện các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động...

3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ thời điểm thực hiện báo cáo gần nhất trên trang điện tử www.dautunocngoai.gov.vn hoặc gần nhất báo cáo tại lần điều chỉnh dự án đầu tư gần nhất:

- Doanh thu:

- Giá trị xuất, nhập khẩu:

- Lợi nhuận:

- Ưu đãi đầu tư được hưởng:

- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (*nếu có*); mức thu nhập bình quân của người lao động
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (*nếu có*):
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (*nếu có*): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba
- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng... và các quy định pháp luật khác

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (*nếu có*).

Mẫu A.II.2**Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư**

(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46
Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ⁴**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ⁵

(cấp lần đầu: ngày.... tháng.... năm....)
(điều chỉnh lần thứ...: ngày.... tháng.... năm.....)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày.... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của...;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số.... do... ..chấp thuận ngày.....;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Xét báo cáo thẩm định số ngày... .. của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ

⁴Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

⁵Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

trương đầu tư (nếu có) số..... do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày..... với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều

.....”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều

.....”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1

2

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngàyvà là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư sốdo(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số, điều chỉnh lần thứ..... ngày (nếu có).

2.(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ
TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH 6

Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư	01	Bản chính
2	Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư	01	Bản chính
3	Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NBĐ 31)
4	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng	01	Bản chính/ Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NBĐ 31)

5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NB 31)
6	Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC)	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NB 31)
7	Một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NB 31)

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư Địa chỉ: Số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	25 ngày (quy đổi thành 19 ngày làm việc) + 7 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhà đầu tư	Giờ hành chính	Hồ sơ theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra, xem xét hồ sơ	Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư		1. BM 01 2. BM 02 3. BM 03	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ có đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Giấy biên nhận theo BM 01 trao cho người nộp hồ sơ, chuyển công chức xử lý thực hiện tiếp B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Phiếu yêu cầu BM 02 hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ: lập Phiếu từ chối theo BM 03 trao cho người nộp hồ sơ.
B2	Tiếp nhận hồ sơ chuyển lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại/công chức Phòng Kinh tế đối ngoại	Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ nộp lần đầu: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng phân công. - Trường hợp hồ sơ nộp bổ sung: Khi Nhà đầu tư nộp bổ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					sung hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ phận một cửa chuyển hồ sơ bổ sung đến công chức xử lý và tiếp tục thực hiện B4.2
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ
B4	Xem xét, đề xuất xử lý hồ sơ				
B4.1	Trường hợp đề xuất hồ sơ cần điều chỉnh, bổ sung	Công chức xử lý Phòng Kinh tế đối ngoại	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Công chức xử lý hồ sơ tiến hành xem xét, thẩm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung: Tham mưu văn bản yêu cầu điều chỉnh bổ sung thực hiện tiếp B5
B.4.2	Trường hợp đề xuất hồ sơ không cần điều chỉnh, bổ sung	Công chức xử lý Phòng Kinh tế đối ngoại	1,5 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Trường hợp hồ sơ không có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung và trường hợp Nhà đầu tư nộp bổ sung hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Văn bản lấy ý kiến của các Cơ quan và thực hiện tiếp B6 .
B5	Trường hợp hồ sơ có văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung				
B5.1	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	1/2 ngày làm	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		Đối ngoại	việc	cầu điều chỉnh, bổ sung	sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B5.2	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	1/2 ngày làm việc	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có). - Ký ban hành.
B5.3	Lấy số	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	Lấy số văn bản và chuyển Văn thư Sở
B5.4	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	Văn thư Sở đóng dấu, phát hành và chuyển Bộ phận một cửa
B5.5	Trả kết quả và theo dõi	Bộ phận một cửa- Kế hoạch và Đầu tư	Giờ hành chính	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung.	Bộ phận một cửa trả kết quả cho Nhà đầu tư.
B5.6	Nộp hồ sơ bổ sung tại Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bộ phận một cửa- Kế hoạch và Đầu tư		1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung.	Nhà đầu tư bổ sung hồ sơ hợp lệ, công chức tiếp nhận lập Giấy biên nhận theo BM 01 trao cho người nộp hồ sơ và tiếp tục thực hiện như bước B2
Trường hợp hồ sơ không có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung					
B6	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ sơ trình, yêu cầu

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				ý kiến.	chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B7	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký ban hành.
B8	Lấy số	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	Công chức xử lý lấy số, chuyển Văn thư Sở
B9	Phát hành	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	Văn thư đóng dấu, phát hành qua hệ thống văn bản liên thông đến các cơ quan để lấy ý kiến
B10	Ý kiến của các cơ quan	Các cơ quan được lấy ý kiến	10 ngày làm việc	- Văn bản trả lời của các cơ quan được lấy ý kiến	- Các cơ quan được lấy ý kiến: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân địa phương (nơi đặt địa điểm thực hiện dự án), Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Công an Thành phố. - Trường hợp Nhà ở thì lấy ý kiến Sở xây dựng - Tùy ngành nghề đặc thù thì lấy ý kiến thêm Sở Y tế,

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					Sở Công thương, Sở Tài chính, Ban chỉ đạo 167, Sở Văn hóa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...
B11	Văn bản trả lời về	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Văn bản trả lời của các Cơ quan	Văn thư Sở nhận Văn bản trả lời của các Cơ quan từ Bưu điện/Hệ thống văn bản liên thông, chuyển lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại.
B12	Phân công văn bản	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	Văn bản trả lời	Lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại phân công văn bản cho công chức xử lý.
B13	Công chức xử lý sau khi nhận đầy đủ ý kiến của các Cơ quan, trình Ủy ban nhân dân thành phố Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 ngày làm việc	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan 	Công chức tổng hợp ý kiến của các Cơ quan trình Lãnh đạo Phòng Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Dự thảo Văn bản từ chối.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	chối				
B14	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B15	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có). - Ký duyệt Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối trình Ủy ban nhân dân thành phố, chuyên công chức xử lý
B16	Phát hành Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ	Công chức xử lý lấy số Báo cáo thẩm định, chuyển Văn thư Sở đóng dấu, phát hành Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	từ chối			trương đầu tư/ Văn bản từ chối 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	đầu tư/ Văn bản từ chối trình Ủy ban nhân dân thành phố.
B17	Phát hành	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối và hồ sơ liên quan đã được Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký duyệt	Trình hồ sơ, tài liệu liên quan cho Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh: 1. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối. 2. Văn bản hỏi ý kiến các Cơ quan và Văn bản trả lời của các cơ quan. 3. Hồ sơ (Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>nhận chuyển nhượng; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC); một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư).</p>
B18	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho công chức	Phòng HC-TC Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, tài liệu liên quan. Chuyển hồ sơ cho công chức được phân công xử lý (gồm văn bản giấy và văn bản điện tử)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B19	Thẩm tra hồ sơ	Công chức phòng chuyên môn	2,5 ngày làm việc	Lập hồ sơ trình	<p>Thẩm tra, xử lý hồ sơ, tài liệu liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu đề xuất trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký tờ trình và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc dự thảo văn bản thông báo từ chối. - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Trình Lãnh đạo Văn phòng xem xét, dự thảo văn bản chuyển trả hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý.
B20	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 ngày làm việc	Hồ sơ/ Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/Văn bản chuyển trả hồ sơ.	Ký tờ trình trình Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.
B21	Xem xét, ký văn bản hoặc trình ký	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành	1/2 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ	Xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, ký tờ trình trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc ký

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		phó		chối của Ủy ban nhân dân thành phố/ Văn bản chuyển trả hồ sơ	văn bản chuyển trả (trường hợp chuyển trả thực hiện tiếp B23)
B22	Phê duyệt	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố	01 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố.	Xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, ký quyết định/ký văn bản từ chối.
B23	Ban hành văn bản	Phòng HC-TC Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	1/2 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/Văn bản chuyển trả hồ sơ hồ sơ.	Cho số, vào sổ, đóng dấu, phát hành văn bản điện tử và văn bản giấy, gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư
B24	Tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân Thành phố	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/Văn bản chuyển trả hồ sơ	Tiếp nhận kết quả và chuyển về Công chức xử lý
B25	Nhận kết quả	Công chức xử lý hồ sơ	02 giờ làm việc	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ	- Đối với trường hợp kết quả là Quyết định chấp thuận

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		Phòng Kinh tế Đối ngoại		trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/Văn bản chuyên trả hồ sơ	điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản thông báo từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố: Cập nhật thông tin và chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa. - Đối với trường hợp nhận văn bản chuyên trả thì công chức xử lý thực hiện B13 .
B26	Trả kết quả cho Nhà đầu tư	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo giấy hẹn	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố	Trả kết quả cho Nhà đầu tư.
B27	Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Công chức xử lý và công chức phụ trách kho Phòng Kinh tế Đối ngoại	Thường xuyên	1. BM 01 2.Hồ sơ theo mục I. 3.Văn bản ý kiến của các cơ quan 4. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. 5.Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	Công chức xử lý chuyên toàn bộ hồ sơ gốc đến công chức phụ trách kho để sao lưu theo dõi.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. 6.Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố.	

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
5	BM 05	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.a ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
6	BM 06	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
7	BM 07	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
5	BM 05	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu Mẫu A.I.11.a ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
6	BM 06	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
7	BM 07	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
8	//	Văn bản đề nghị các cơ quan có liên quan có ý kiến góp ý
9	//	Văn bản góp ý của các cơ quan
10	//	Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư đính kèm dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối
11	//	Toàn bộ hồ sơ quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Mẫu A.I.11.a**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư***(Trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư)**(Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ⁶***(Trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư)*

Kính gửi:(Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án trong trường hợp chuyển nhượng một phần (hoặc toàn bộ) dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có) với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ CHUYỂN NHƯỢNG**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

.....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)⁷ số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)⁸ số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

⁶ Trường hợp việc chuyển nhượng thuộc quy định tại Điểm a Khoản 8 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, thì Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được thay thế bằng văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư tại Biểu mẫu A.I.11.b của Thông tư này.

⁷ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

⁸ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên: Giới tính:
 Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:
 (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:
 Điện thoại: Fax: Email:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai trong tự như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên

II. NHÀ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch:
 (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)⁴ số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:
 Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):
 Địa chỉ thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:
 Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
 ... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)⁵ số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:
 Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):
 Địa chỉ trụ sở:
 Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:

Họ tên: Giới tính:
 Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:
 (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:
 Điện thoại: Fax: Email:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai trong tự như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên.

III. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận

⁴ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

⁵ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án đầu tư:

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư
- Quy mô dự án:
- Tiến độ:
- Địa điểm:
- Thời hạn dự án:

IV. DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG (đối với trường hợp chuyển nhượng một phần dự án)

1. Nội dung dự án dự kiến chuyển nhượng cho Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng:

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư
- Quy mô dự án:
- Địa điểm:
- Thời hạn dự án:
- Hiện trạng đang thực hiện:

2. Nội dung dự án còn lại của Nhà đầu tư chuyển nhượng

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư
- Quy mô dự án:
- Địa điểm:
- Thời hạn dự án:
- Hiện trạng đang thực hiện:

V. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Lý do, cơ sở đề nghị chuyển nhượng:

2. Giải trình về việc đáp ứng các điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật Đầu tư.

VI. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu A.I.11.h Phụ lục này.

VII. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu việc chuyển nhượng dự án không được chấp thuận.

VIII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo khoản 5 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.
2. Các tài liệu có liên quan khác *(nếu có)*.

... .., ngày tháng năm ...

Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

Nhà đầu tư chuyển nhượng

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*.

Mẫu A.I.12

Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh
(Khoản 1 Điều 44, Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày... tháng... năm ...)

Kính gửi:(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án (nêu tên của tổ chức) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày.... tháng.... năm với các nội dung cụ thể dưới đây:

1. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký):, trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp đã góp của từng nhà đầu tư và thời điểm hoàn tất việc góp vốn):

- Vốn huy động (ghi số giá trị đã huy động và nguồn vốn) trong đó:

+Vốn vay từ các tổ chức tín dụng :

+Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác :

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn) :

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

b) Tiến độ thực các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư;

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có):

- Việc đăng ký tài khoản báo cáo tình hình thực hiện dự án trên trang web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Việc thực hiện các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động...

3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ thời điểm thực hiện báo cáo gần nhất trên trang điện tử www.dautunuocngoai.gov.vn hoặc gần nhất báo cáo tại lần điều chỉnh dự án đầu tư gần nhất:

- Doanh thu:

- Giá trị xuất, nhập khẩu:

- Lợi nhuận:

- Ưu đãi đầu tư được hưởng:

- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (nếu có); mức thu nhập bình quân của người lao động

-
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính:
 - Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
 - Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (*nếu có*):
 - Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (*nếu có*): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba
 - Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng... và các quy định pháp luật khác

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (*nếu có*).

Mẫu A.II.2**Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư**

(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46
Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ⁹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹⁰

(cấp lần đầu: ngày..... tháng.... năm....)

(điều chỉnh lần thứ...: ngày.... tháng.... năm.....)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của...;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số... do... ..chấp thuận ngày.....;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Xét báo cáo thẩm định số ngày..... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của..... (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... do..... (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày..... với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

⁹Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

¹⁰Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

“Điều:

.....”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều:”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1.....

2.....

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngàyvà là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư sốdo(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số, điều chỉnh lần thứ..... ngày (nếu có).

2.(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ
TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH 7

Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư	01	Bản chính
2	Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng	01	Bản chính/ Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NĐ 31)
3	Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có)	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NĐ 31)
4	Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
	giao dịch bảo đảm (nếu có)		sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NBĐ 31)
5	Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có)	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NBĐ 31)
6	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NBĐ 31)
7	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NBĐ 31)

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
8	Một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NĐ 31)
9	Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NĐ 31)

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư Địa chỉ: Số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	25 ngày (quy đổi thành 19 ngày làm việc) + 7 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhà đầu tư	Giờ hành chính	Hồ sơ theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	Kiểm tra, xem xét hồ sơ	Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư		1. BM 01 2. BM 02 3. BM 03	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ có đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Giấy biên nhận theo BM 01 trao cho người nộp hồ sơ, chuyển công chức xử lý thực hiện tiếp B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Phiếu yêu cầu BM 02 hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ: lập Phiếu từ chối theo BM 03 trao cho người nộp hồ sơ.
B2	Tiếp nhận hồ sơ chuyên lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại/công chức Phòng Kinh tế đối ngoại.	Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ nộp lần đầu: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng phân công. - Trường hợp hồ sơ nộp bổ sung: Khi Nhà đầu tư

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					nộp bổ sung hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ phận một cửa chuyển hồ sơ bổ sung đến công chức xử lý và tiếp tục thực hiện B4.2
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ
B4	Xem xét, đề xuất xử lý hồ sơ				
B4.1	Trường hợp đề xuất hồ sơ cần điều chỉnh, bổ sung	Công chức xử lý Phòng Kinh tế đối ngoại	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Công chức xử lý hồ sơ tiến hành xem xét, thẩm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung: Tham mưu văn bản yêu cầu điều chỉnh bổ sung thực hiện tiếp B5
B.4.2	Trường hợp đề xuất hồ sơ không cần điều chỉnh, bổ sung	Công chức xử lý Phòng Kinh tế đối ngoại	1,5 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Trường hợp hồ sơ không có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung và trường hợp Nhà đầu tư bổ sung hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Văn bản lấy ý kiến của các Cơ quan và

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					thực hiện tiếp B6.
B5	Trường hợp hồ sơ có văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung				
B5.1	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	1/2 ngày làm việc	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B5.2	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	1/2 ngày làm việc	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có). - Ký ban hành.
B5.3	Lấy số	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	Lấy số văn bản và chuyển Văn thư Sở
B5.4	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	Văn thư Sở đóng dấu, phát hành và chuyển Bộ phận một cửa
B5.5	Trả kết quả và theo dõi	Bộ phận một cửa-Kế hoạch và Đầu tư	Giờ hành chính	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung.	Bộ phận một cửa trả kết quả cho Nhà đầu tư.
B5.6	Nộp hồ sơ bổ sung tại Bộ	Bộ phận một cửa-		1. Mục I 2. BM 01	Nhà đầu tư bổ sung hồ sơ hợp

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kế hoạch và Đầu tư		3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung.	lệ, công chức tiếp nhận lập Giấy biên nhận theo BM 01 trao cho người nộp hồ sơ và tiếp tục thực hiện như bước B2
Trường hợp hồ sơ không có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung					
B6	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến.	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B7	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký ban hành.
B8	Lấy số	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	Công chức xử lý lấy số, chuyên Văn thư Sở
B9	Phát hành	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	Văn thư đóng dấu, phát hành qua hệ thống văn bản liên thông đến các cơ quan để lấy ý

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B10	Ý kiến của các cơ quan	Các cơ quan được lấy ý kiến	10 ngày làm việc	- Văn bản trả lời của các cơ quan được lấy ý kiến	<p>kiến</p> <p>- Các cơ quan được lấy ý kiến: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân địa phương (nơi đặt địa điểm thực hiện dự án), Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Công an Thành phố.</p> <p>- Trường hợp Nhà ở thì lấy ý kiến Sở Xây dựng</p> <p>- Tùy ngành nghề đặc thù thì lấy ý kiến thêm Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Tài chính, Ban chỉ đạo 167, Sở Văn hóa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...</p>
B11	Văn bản trả lời về	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Văn bản trả lời của các Cơ quan	Văn thư Sở nhận Văn bản trả lời của các Cơ quan từ Bru điện/Hệ thống văn bản liên thông, chuyển lãnh đạo

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					Phòng Kinh tế đối ngoại.
B12	Phân công văn bản	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	Văn bản trả lời	Lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại phân công văn bản cho công chức xử lý.
B13	Công chức xử lý sau khi nhận đầy đủ ý kiến của các Cơ quan, trình Ủy ban nhân dân thành phố Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	Công chức tổng hợp ý kiến của các Cơ quan trình Lãnh đạo Phòng Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối.
B14	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B15	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo	- Lãnh đạo Sở xem xét nội

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		hoạch và Đầu tư		mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có). - Ký duyệt Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối trình Ủy ban nhân dân thành phố, chuyên công chức xử lý
B16	Phát hành Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	Công chức xử lý lấy số Báo cáo thẩm định, chuyển Văn thư Sở đóng dấu, phát hành Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối trình Ủy ban nhân dân thành phố.
B17	Phát hành	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối và hồ sơ liên quan đã được Lãnh đạo Sở	Trình hồ sơ, tài liệu liên quan cho Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh: 1. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				Kế hoạch và Đầu tư ký duyệt.	<p>chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối.</p> <p>2. Văn bản hỏi ý kiến các Cơ quan và Văn bản trả lời của các cơ quan</p> <p>3. Hồ sơ (Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có); Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm (nếu có); Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có); Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyên</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); Một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					đảm).
B18	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho công chức	Phòng HC-TC Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, tài liệu liên quan. Chuyển hồ sơ cho công chức được phân công xử lý (gồm văn bản giấy và văn bản điện tử)
B19	Thẩm tra hồ sơ	Công chức phòng chuyên môn	2,5 ngày làm việc	Lập hồ sơ trình	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, tài liệu liên quan: - Tham mưu đề xuất trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký tờ trình và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc dự thảo văn bản thông báo từ chối. - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Trình Lãnh đạo Văn phòng xem xét, dự thảo văn bản chuyển trả hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý.
B20	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/Quyết định chấp thuận điều chỉnh	Ký tờ trình trình Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/Văn bản chuyển trả hồ sơ.	
B21	Xem xét, ký văn bản hoặc trình ký	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	1/2 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/ Văn bản chuyển trả hồ sơ	Xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, ký tờ trình trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc ký văn bản chuyển trả (trường hợp chuyển trả thực hiện tiếp B23)
B22	Phê duyệt	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố	01 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố.	Xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, ký quyết định/ký Văn bản từ chối.
B23	Ban hành văn bản	Phòng HC-TC Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	1/2 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/Văn bản chuyển trả hồ	Cho số, vào sổ, đóng dấu, phát hành văn bản điện tử và văn bản giấy, gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				sơ hồ sơ.	
B24	Tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân Thành phố	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/ Văn bản chuyển trả hồ sơ	Tiếp nhận kết quả và chuyển về Công chức xử lý
B25	Nhận kết quả	Công chức xử lý hồ sơ Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/ Văn bản chuyển trả hồ sơ	<p>- Đối với trường hợp kết quả là Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư /Văn bản thông báo từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố: Cập nhật thông tin và chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa.</p> <p>- Đối với trường hợp nhận văn bản chuyển trả thì công chức xử lý thực hiện B13.</p>
B26	Trả kết quả cho Nhà đầu tư	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo giấy hẹn	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố	Trả kết quả cho Nhà đầu tư.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				phố	
B27	Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Công chức xử lý và công chức phụ trách kho Phòng Kinh tế Đối ngoại	Thường xuyên	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I. 3. Văn bản ý kiến của các cơ quan 4. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. 5. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Mẫu A.II.2) ban hành kèm Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. 6. Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố. 	Công chức xử lý chuyên toàn bộ hồ sơ gốc đến công chức phụ trách kho để sao lưu theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
5	BM 05	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.c ban

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
		hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
6	BM 06	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
5	BM 05	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.c ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
6	BM 06	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
7	//	Văn bản đề nghị các cơ quan có liên quan có ý kiến góp ý
8	//	Văn bản góp ý của các cơ quan
9	//	Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư đính kèm dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối
10	//	Toàn bộ hồ sơ quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Mẫu A.I.11.c**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

(Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án là tài sản bảo đảm)
(Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH NHÀ ĐẦU TƯ

(Trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án
là tài sản bảo đảm)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Bên nhận bảo đảm (hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư) đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có)/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh) (nếu có)/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có).....(số, ngày cấp, cơ quan cấp) với các nội dung như sau:

I. BÊN NHẬN BẢO ĐẢM**1. Bên nhận bảo đảm là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)¹¹ số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng / tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)¹² số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng / tổ chức, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

¹¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

¹² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Điện thoại: Fax: Email:

Bên nhận bảo đảm tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên

II. NHÀ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)³ số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)⁴ số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như tại mục 1 và 2 ở trên.

III. NỘI DUNG CHUYỂN NHƯỢNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mục tiêu:

³ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

⁴ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

- Tổng vốn đầu tư
- Quy mô dự án:
- Địa điểm:
- Tiến độ :
- Thời hạn dự án:
- Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

IV. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Lý do, cơ sở đề nghị chuyển nhượng:

2. Các văn bản liên quan đến nội dung chuyển nhượng và việc đáp ứng các điều kiện nhận chuyển nhượng của nhà đầu tư quy định tại Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (nếu có).

V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu A.I.11.h Phụ lục này.

VI. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được (cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận chủ trương tại văn bản số...../QĐ.... ngày theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có) và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo khoản 3 Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

....., ngày tháng năm ...

Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng

Bên nhận bảo đảm

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có).

Mẫu A.II.2**Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư**

(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46
Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹³**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹⁴

(cấp lần đầu: ngày..... tháng..... năm.....)

(điều chỉnh lần thứ...: ngày..... tháng..... năm.....)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của...;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số... do... chấp thuận ngày...;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Xét báo cáo thẩm định số ngày..... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày..... với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

¹³ Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

¹⁴ Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều

.....”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều

.....”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1

2

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngàyvà là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư sốdo(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số, điều chỉnh lần thứ..... ngày (nếu có).

2.(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG
ĐẦU TƯ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH 8

Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư	01	Bản chính
2	Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư	01	Bản chính
3	Quyết định của nhà đầu tư về việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương	01	Bản chính
4	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NĐ 31)
5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có)	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia

			đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NĐ 31)
6	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có)	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NĐ 31)
7	Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có)	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư Địa chỉ: Số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	25 ngày (quy đổi thành 19 ngày làm việc) + 7 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhà đầu tư	Giờ hành chính	Hồ sơ theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra, xem xét hồ sơ	Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư		1. BM 01 2. BM 02 3. BM 03	- Trường hợp hồ sơ có đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
		Đầu tư			<p>lập Giấy biên nhận theo BM 01 trao cho người nộp hồ sơ, chuyển công chức xử lý thực hiện tiếp B2.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Phiếu yêu cầu BM 02 hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ: lập Phiếu từ chối theo BM 03 trao cho người nộp hồ sơ.</p>
B2	Tiếp nhận hồ sơ chuyển lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại/công chức Phòng Kinh tế đối ngoại.	Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	<p>- Trường hợp hồ sơ nộp lần đầu: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng phân công.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ nộp bổ sung: Khi Nhà đầu tư nộp bổ sung hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ phận một cửa chuyển hồ sơ bổ sung đến công</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					chức xử lý và tiếp tục thực hiện B4.2
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ
B4	Xem xét, đề xuất xử lý hồ sơ				
B4.1	Trường hợp đề xuất hồ sơ cần điều chỉnh, bổ sung	Công chức xử lý Phòng Kinh tế đối ngoại	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Công chức xử lý hồ sơ tiến hành xem xét, thẩm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung: Tham mưu văn bản yêu cầu điều chỉnh bổ sung thực hiện tiếp B5
B.4.2	Trường hợp đề xuất hồ sơ không cần điều chỉnh, bổ sung	Công chức xử lý Phòng Kinh tế đối ngoại	1,5 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Trường hợp hồ sơ không có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung và trường hợp Nhà đầu tư nộp bổ sung hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Văn bản lấy ý kiến của các Cơ quan và thực hiện tiếp B6 .
B5	Trường hợp hồ sơ có văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung				
B5.1	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	1/2 ngày làm	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
		Đối ngoại	việc	cầu điều chỉnh, bổ sung	lý hồ sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B5.2	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	1/2 ngày làm việc	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có). - Ký ban hành.
B5.3	Lấy số	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	Lấy số văn bản và chuyển Văn thư Sở
B5.4	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	Văn thư Sở đóng dấu, phát hành và chuyển Bộ phận một cửa
B5.5	Trả kết quả và theo dõi	Bộ phận một cửa- Kế hoạch và Đầu tư	Giờ hành chính	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung.	Bộ phận một cửa trả kết quả cho Nhà đầu tư
B5.6	Nộp hồ sơ bổ sung tại Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bộ phận một cửa- Kế hoạch và Đầu tư		1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung.	Nhà đầu tư bổ sung hồ sơ hợp lệ, công chức tiếp nhận lập Giấy biên nhận theo BM 01 trao cho người nộp hồ sơ và tiếp tục thực hiện như bước B2

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
Trường hợp hồ sơ không có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung					
B6	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến.	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B7	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký ban hành.
B8	Lấy số	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	Công chức xử lý lấy số, chuyển Văn thư Sở
B9	Phát hành	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	Văn thư đóng dấu, phát hành qua hệ thống văn bản liên thông đến các cơ quan để lấy ý kiến
B10	Ý kiến của các cơ quan	Các cơ quan được lấy ý kiến	10 ngày làm việc	- Văn bản trả lời của các cơ quan được lấy ý kiến	- Các cơ quan được lấy ý kiến: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân địa phương (nơi đặt địa điểm)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>thực hiện dự án), Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Công an Thành phố.</p> <p>- Trường hợp Nhà ở thì lấy ý kiến Sở xây dựng</p> <p>- Tùy ngành nghề đặc thù thì lấy ý kiến thêm Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Tài chính, Ban chỉ đạo 167, Sở Văn hóa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...</p>
B11	Văn bản trả lời về	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Văn bản trả lời của các Cơ quan	Văn thư Sở nhận Văn bản trả lời của các Cơ quan từ Bưu điện/Hệ thống văn bản liên thông, chuyển lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại.
B12	Phân công văn bản	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	Văn bản trả lời	Lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại phân công văn bản cho công chức xử lý.
B13	Công chức xử lý sau khi nhận đầy đủ ý kiến của các Cơ	Công chức xử lý Phòng Kinh tế	02 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm	Công chức tổng hợp ý kiến của các Cơ quan trình Lãnh đạo Phòng

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	quan, trình Ủy ban nhân dân thành phố Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối.	Đối ngoại		định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Dự thảo Văn bản từ chối.
B14	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B15	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có). - Ký duyệt Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối trình Ủy ban nhân dân thành

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					phổ, chuyển công chức xử lý
B16	Phát hành Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan 	Công chức xử lý lấy số Báo cáo thẩm định, chuyển Văn thư Sở đóng dấu, phát hành Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối trình Ủy ban nhân dân thành phố.
B17	Phát hành	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối và hồ sơ liên quan đã được Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký duyệt	<p>Trình hồ sơ, tài liệu liên quan cho Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối 2. Văn bản hỏi ý kiến các Cơ quan và Văn bản trả lời của các cơ quan 3. Hồ sơ (Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư; Quyết định của nhà đầu tư về việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;</p> <p>Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có);</p> <p>Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có); Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có).</p>
B18	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho công chức	Phòng HC-TC Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, tài liệu liên quan. Chuyển hồ sơ cho công chức được phân công xử lý (gồm văn

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
		phổ			bản giấy và văn bản điện tử)
B19	Thẩm tra hồ sơ	Công chức phòng chuyên môn	2,5 ngày làm việc	Lập hồ sơ trình	<p>Thẩm tra, xử lý hồ sơ, tài liệu liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu đề xuất trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký tờ trình và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc dự thảo văn bản thông báo từ chối. - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Trình Lãnh đạo Văn phòng xem xét, dự thảo văn bản chuyển trả hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý.
B20	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/Văn bản chuyển trả hồ sơ.	Ký tờ trình trình Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.
B21	Xem xét, ký văn	Lãnh đạo	1/2	Hồ sơ/Tờ trình/	Xem xét hồ sơ,

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	bản hoặc trình ký	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	ngày làm việc	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/ Văn bản chuyển trả hồ sơ	tài liệu liên quan, ký tờ trình trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc ký văn bản chuyển trả (trường hợp chuyển trả thực hiện tiếp B23)
B22	Phê duyệt	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố	01 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố.	Xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, ký quyết định/ký văn bản từ chối .
B23	Ban hành văn bản	Phòng HC-TC Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	1/2 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/Văn bản chuyển trả hồ sơ hồ sơ.	Cho số, vào sổ, đóng dấu, phát hành văn bản điện tử và văn bản giấy, gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư
B24	Tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân Thành phố	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/ Văn bản chuyển trả hồ	Tiếp nhận kết quả và chuyển về Công chức xử lý

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
				Sơ	
B25	Nhận kết quả	Công chức xử lý hồ sơ Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/ Văn bản chuyển trả hồ sơ	<p>- Đối với trường hợp kết quả là Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư /Văn bản thông báo từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố: Cập nhật thông tin và chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa.</p> <p>- Đối với trường hợp nhận văn bản chuyển trả thì công chức xử lý thực hiện B13.</p>
B26	Trả kết quả cho Nhà đầu tư	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo giấy hẹn	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố	Trả kết quả cho Nhà đầu tư.
B27	Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Công chức xử lý và công chức phụ trách kho Phòng	Thường xuyên	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I. 3. Văn bản ý kiến của các cơ quan	Công chức xử lý chuyển toàn bộ hồ sơ gốc đến công chức phụ trách kho để sao lưu theo dõi.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
		Kinh tế Đối ngoại		4. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. 5. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. 6. Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố.	

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
4	BM 05	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.d ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
5	BM 06	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
6	BM 07	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
5	BM 05	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.d ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
6	BM 06	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
7	BM 07	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
8	//	Văn bản đề nghị các cơ quan có liên quan có ý kiến góp ý
9	//	Văn bản góp ý của các cơ quan
10	//	Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư đính kèm dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối
11	//	Toàn bộ hồ sơ chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP

ngày 23 tháng 4 năm 2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Mẫu A.I.11.d

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư
(Trường hợp chia, tách và sáp nhập dự án đầu tư)
(Điều 50 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(Trường hợp nhà đầu tư có dự án đầu tư thực hiện chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư khi thực hiện việc chia/tách/sáp nhập dự án đầu tư theo Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)* / Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh) *(nếu có)* / Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*.....(số, ngày cấp, cơ quan cấp) với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

..... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*¹⁵ số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

.....*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*¹⁶ số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website *(nếu có)*:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

..... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)* số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

¹⁵ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

¹⁶ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Địa chỉ thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:
 Điện thoại: Fax: Email:

II. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Dự án thứ nhất

a) Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

b) Nội dung dự án đầu tư:

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư
- Quy mô dự án:
- Địa điểm:
- Tiến độ:
- Thời hạn dự án:
- Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

2. Dự án tiếp theo³: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với dự án thứ nhất

III. NỘI DUNG DỰ ÁN SAU KHI ĐƯỢC CHIA/TÁCH/SÁP NHẬP

1. Dự án thứ nhất

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư
- Quy mô dự án:
- Địa điểm:
- Tiến độ:
- Thời hạn dự án:

2. Dự án tiếp theo⁴: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với dự án thứ nhất

IV. GIẢI TRÌNH VIỆC CHIA/TÁCH/SÁP NHẬP

1. Lý do, cơ sở đề nghị thực hiện chia/tách/sáp nhập dự án đầu tư:

2. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện và các văn bản liên quan đến việc đáp ứng các điều kiện chia/tách/sáp nhập dự án quy định tại Điều 50 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

³ Trong trường hợp sáp nhập dự án

⁴ Trong trường hợp chia, tách dự án

3. Giải trình về đáp ứng các ưu đãi đầu tư sau khi chia, tách, sáp nhập dự án *(nếu có)*.

V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu A.I.11.h Phụ lục này.

VI. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được (cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại văn bản số...../QĐ.... ngày theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo khoản 3 Điều 50 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu có liên quan khác *(nếu có)*.

....., ngày tháng năm ...

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*.

Mẫu A.I.12**Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh**
(Khoản 1 Điều 44, Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ***(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày... tháng... năm ...)*

Kính gửi:(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án (nêu tên của tổ chức) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày.... tháng.... năm với các nội dung cụ thể dưới đây:

1. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký):, trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp đã góp của từng nhà đầu tư và thời điểm hoàn tất việc góp vốn):

- Vốn huy động (ghi số giá trị đã huy động và nguồn vốn) trong đó:

+Vốn vay từ các tổ chức tín dụng :

+Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác :

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn) :

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

b) Tiến độ thực các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư;

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có):

- Việc đăng ký tài khoản báo cáo tình hình thực hiện dự án trên trang web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Việc thực hiện các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động...

3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ thời điểm thực hiện báo cáo gần nhất trên trang điện tử www.dautunocngoai.gov.vn hoặc gần nhất báo cáo tại lần điều chỉnh dự án đầu tư gần nhất:

- Doanh thu:

- Giá trị xuất, nhập khẩu:

- Lợi nhuận:

- Ưu đãi đầu tư được hưởng:

-
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (*nếu có*); mức thu nhập bình quân của người lao động
 - Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính:
 - Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
 - Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (*nếu có*):
 - Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (*nếu có*): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba
 - Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng... và các quy định pháp luật khác

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (*nếu có*).

Mẫu A.II.2**Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư**

(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46
Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹⁷**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹⁸

(cấp lần đầu: ngày..... tháng.... năm....)

(điều chỉnh lần thứ...: ngày.... tháng.... năm.....)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của...;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số... do... ..chấp thuận ngày.....;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Xét báo cáo thẩm định số ngày..... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày..... với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

¹⁷ Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

¹⁸ Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều

.....”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều

.....”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1

2

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngàyvà là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư sốdo(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số, điều chỉnh lần thứ..... ngày (nếu có).

2.(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU
TƯ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH 9

**Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập,
chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận
của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư	01	Bản chính
2	Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại	01	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NĐ 31)
3	Nghị quyết hoặc quyết định của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế bị tổ chức lại về việc tổ chức lại, trong đó có nội dung về việc xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư	1	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NĐ 31)

4	Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có)	1	Bản chính/ Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NĐ 31)
5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)	1	Bản chính/Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư (theo Điều 02 NĐ 31)

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư Địa chỉ: Số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	25 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhà đầu tư	Giờ hành chính	Hồ sơ theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra, xem xét hồ sơ	Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư		1. BM 01 2. BM 02 3. BM 03	- Trường hợp hồ sơ có đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Giấy biên

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>nhận theo BM 01 trao cho người nộp hồ sơ, chuyên công chức xử lý thực hiện tiếp B2.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đủ các điều kiện tiếp nhận theo quy định: lập Phiếu yêu cầu BM 02 hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ: lập Phiếu từ chối theo BM 03 trao cho người nộp hồ sơ.</p>
B2	Tiếp nhận hồ sơ chuyển lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại/công chức Phòng Kinh tế đối ngoại.	Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	<p>- Trường hợp hồ sơ nộp lần đầu: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng phân công.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ nộp bổ sung: Khi Nhà đầu tư nộp bổ sung hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ phận một cửa chuyển hồ sơ bổ sung đến công chức xử lý và</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					tiếp tục thực hiện B4.2
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ
B4	Xem xét, đề xuất xử lý hồ sơ				
B4.1	Trường hợp đề xuất hồ sơ cần điều chỉnh, bổ sung	Công chức xử lý Phòng Kinh tế đối ngoại	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Công chức xử lý hồ sơ tiến hành xem xét, thẩm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung: Tham mưu văn bản yêu cầu điều chỉnh bổ sung thực hiện tiếp B5
B.4.2	Trường hợp đề xuất hồ sơ không cần điều chỉnh, bổ sung	Công chức xử lý Phòng Kinh tế đối ngoại	1,5 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I	Trường hợp hồ sơ không có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung và trường hợp nhà đầu tư nộp bổ sung hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Văn bản lấy ý kiến của các Cơ quan và thực hiện tiếp B6
B5	Trường hợp hồ sơ có văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung				
B5.1	Xem xét,	Lãnh đạo	1/2	1. Mục I	- Lãnh đạo

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	trình ký	Phòng Kinh tế Đối ngoại	ngày làm việc	2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B5.2	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	1/2 ngày làm việc	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có). - Ký ban hành.
B5.3	Lấy số	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	Lấy số văn bản và chuyển Văn thư Sở
B5.4	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung	Văn thư Sở đóng dấu, phát hành và chuyển Bộ phận một cửa
B5.5	Trả kết quả và theo dõi	Bộ phận một cửa- Kế hoạch và Đầu tư	Giờ hành chính	1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung.	Bộ phận một cửa trả kết quả cho Nhà đầu tư.
B5.6	Nộp hồ sơ bổ sung tại Bộ phận một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bộ phận một cửa- Kế hoạch và Đầu tư		1. Mục I 2. BM 01 3. Văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung.	Nhà đầu tư bổ sung hồ sơ hợp lệ, công chức tiếp nhận lập Giấy biên nhận theo BM 01 trao cho người nộp hồ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					sơ và tiếp tục thực hiện như bước B2
Trường hợp hồ sơ không có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung					
B6	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến.	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B7	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	1/2 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký ban hành.
B8	Lấy số	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	Công chức xử lý lấy số, chuyển Văn thư Sở
B9	Phát hành	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Văn bản lấy ý kiến	Văn thư đóng dấu, phát hành qua hệ thống văn bản liên thông đến các cơ quan để lấy ý kiến
B10	Ý kiến của các cơ quan	Các cơ quan được lấy ý kiến	10 ngày làm việc	- Văn bản trả lời của các cơ quan được lấy ý kiến	- Các cơ quan được lấy ý kiến: Sở Tài nguyên và Môi trường,

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân địa phương (nơi đặt địa điểm thực hiện dự án), Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Công an Thành phố.</p> <p>- Trường hợp Nhà ở thì lấy ý kiến Sở xây dựng</p> <p>- Tùy ngành nghề đặc thù thì lấy ý kiến thêm Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Tài chính, Ban chỉ đạo 167, Sở Văn hóa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...</p>
B11	Văn bản trả lời về	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Văn bản trả lời của các Cơ quan	Văn thư Sở nhận Văn bản trả lời của các Cơ quan từ Bưu điện/Hệ thống văn bản liên thông, chuyên lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại.
B12	Phân công văn bản	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối	02 giờ làm việc	Văn bản trả lời	Lãnh đạo Phòng Kinh tế đối ngoại phân công văn bản cho công

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
		ngoại			chức xử lý.
B13	Công chức xử lý sau khi nhận đầy đủ ý kiến của các Cơ quan, trình Ủy ban nhân dân thành phố Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	Công chức tổng hợp ý kiến của các Cơ quan trình Lãnh đạo Phòng Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Dự thảo Văn bản từ chối.
B14	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế Đối ngoại	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	- Lãnh đạo Phòng xem xét nội dung do Công chức xử lý hồ sơ trình, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) - Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở.
B15	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	01 ngày làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ	- Lãnh đạo Sở xem xét nội dung, yêu cầu chỉnh sửa (nếu có). - Ký duyệt Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
				trương đầu tư/ Văn bản từ chối. 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối trình Ủy ban nhân dân thành phố, chuyên công chức xử lý
B16	Phát hành Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối	Công chức xử lý Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	1. BM 01 2. Hồ sơ theo mục I 3. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối 4. Văn bản ý kiến của các cơ quan	Công chức xử lý lấy số Báo cáo thẩm định, chuyên Văn thư Sở đóng dấu, phát hành Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối trình Ủy ban nhân dân thành phố.
B17	Phát hành	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/ Văn bản từ chối và hồ sơ liên quan đã được Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký duyệt	Trình hồ sơ, tài liệu liên quan cho Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh: 1. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối 2. Văn bản hỏi ý kiến các Cơ quan và Văn bản trả lời

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>của các cơ quan</p> <p>3. Hồ sơ (Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại; Nghị quyết hoặc quyết định của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế bị tổ chức lại về việc tổ chức lại, trong đó có nội dung về việc xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư; Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có); Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)).</p>
B18	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho	Phòng HC-TC	1/2 ngày	1. BM 01 2. Hồ sơ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, tài

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	công chức	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	làm việc		liệu liên quan. Chuyển hồ sơ cho công chức được phân công xử lý (gồm văn bản giấy và văn bản điện tử)
B19	Thẩm tra hồ sơ	Công chức phòng chuyên môn	2,5 ngày làm việc	Lập hồ sơ trình	<p>Thẩm tra, xử lý hồ sơ, tài liệu liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu đề xuất trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký tờ trình và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc dự thảo văn bản thông báo từ chối. - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Trình Lãnh đạo Văn phòng xem xét, dự thảo văn bản chuyển trả hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý.
B20	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành	Ký tờ trình trình Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
				phố/Văn bản chuyên trả hồ sơ	
B21	Xem xét, ký văn bản hoặc trình ký	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	1/2 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/ Văn bản chuyên trả hồ sơ	Xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, ký tờ trình trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc ký văn bản chuyên trả (trường hợp chuyên trả thực hiện tiếp B23)
B22	Phê duyệt	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố	01 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố	Xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, ký quyết định/ký văn bản từ chối .
B23	Ban hành văn bản	Phòng HC-TC Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	1/2 ngày làm việc	Hồ sơ/Tờ trình/ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/Văn bản chuyên trả hồ sơ	Cho số, vào sổ, đóng dấu, phát hành văn bản điện tử và văn bản giấy, gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B24	Tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân Thành phố	Văn thư Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/ Văn bản chuyển trả hồ sơ	Tiếp nhận kết quả và chuyển về Công chức xử lý
B25	Nhận kết quả	Công chức xử lý hồ sơ Phòng Kinh tế Đối ngoại	02 giờ làm việc	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố/ Văn bản chuyển trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp kết quả là Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư /Văn bản thông báo từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố: Cập nhật thông tin và chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa. - Đối với trường hợp nhận văn bản chuyển trả thì công chức xử lý thực hiện B13.
B26	Trả kết quả cho Nhà đầu tư	Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo giấy hẹn	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố	Trả kết quả cho Nhà đầu tư.
B27	Lưu hồ sơ, thống kê và theo	Công chức xử	Thường xuyên	1. BM 01 2. Hồ sơ theo	Công chức xử lý chuyển toàn bộ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	dôi	lý và công chức phụ trách kho Phòng Kinh tế Đối ngoại		<p>mục I.</p> <p>3. Văn bản ý kiến của các cơ quan</p> <p>4. Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <p>5. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p> <p>6. Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố</p>	hồ sơ gốc đến công chức phụ trách kho để sao lưu theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
5	BM 05	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.đ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
6	BM 06	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
5	BM 05	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.đ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
6	BM 06	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
7	//	Văn bản đề nghị các cơ quan có liên quan có ý kiến góp ý
8	//	Văn bản góp ý của các cơ quan
9	//	Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư đính kèm dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối
10	//	Toàn bộ hồ sơ quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Mẫu A.I.11.đ**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế)
(Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức kinh tế bị tổ chức lại đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN/CÁC DỰ ÁN

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư
- Quy mô dự án:
- Địa điểm:
- Tiến độ:
- Thời hạn dự án:
- Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

Thông tin của dự án tiếp theo (nếu có): kê khai như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ BỊ TỔ CHỨC LẠI

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)³ số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

III. THÔNG TIN DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐƯỢC HÌNH THÀNH TRÊN CƠ SỞ CHIA, TÁCH, HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH TỔ CHỨC KINH TẾ.

- Tên dự án:

- Mục tiêu:

- Tổng vốn đầu tư

- Quy mô dự án:

- Địa điểm:

- Tiến độ:

- Thời hạn dự án:

IV. GIẢI TRÌNH

1. Giải trình lý do, cơ sở đề nghị thực hiện chia/tách/sáp nhập dự án đầu tư

2. Phương án xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế

3. Các văn bản liên quan đến việc đáp ứng các điều kiện thực hiện dự án sau khi tổ chức lại (nếu có)

V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại A.I.11.h Phụ lục này

VI. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được (cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại văn bản số...../QĐ.... ngày theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có) và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

³ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo khoản 2 Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.
2. Các tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện đối với trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.
3. Các tài liệu có liên quan khác.

... .., ngày tháng năm ...

Tổ chức kinh tế bị tổ chức lại

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký,
ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*.

Mẫu A.II.2**Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư**

(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46
Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹⁹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ²⁰

(cấp lần đầu: ngày..... tháng..... năm.....)

(điều chỉnh lần thứ...: ngày..... tháng..... năm.....)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của...;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số... do... chấp thuận ngày.....;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Xét báo cáo thẩm định số ... ngày... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày..... với những nội dung điều chỉnh như sau:

¹⁹ Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

²⁰ Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

- 1.....
- 2.....

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngàyvà là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư sốdo(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số, điều chỉnh lần thứ..... ngày (nếu có).

2.(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG**CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

(Xem tiếp Công báo số 112 + 113)